TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2025/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Duy Hưng

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Tòng Văn L**, sinh năm 1988; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản Th Ng, xã P N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn N, sinh năm 1941 và bà Lò Thị H, sinh năm 1941; Vợ: Lường Thị T, sinh năm 1989, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại phân trại tam giam Na Son từ ngày 15/6/2022, cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

Vê nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án nào đưa ra xét xử

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lường Thị Thu, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Bản Th Ng, xã P N, tỉnh Đ *(có mặt tại phiên tòa).*

3. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trần Dễ – Luật sư - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 14/6/2025, tổ công tác Công an xã Nong U, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản Pá Ban, xã Nong U, huyện Điên Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là bản Pá Ban, xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên) thì phát hiện, Tòng Văn

L đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27U1-145.70, chở sau là Quàng Văn Xương có biểu hiện vi phạm pháp luật. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của L đang cầm 01 gói nilon màu trắng chứa 0,28 gam Heroine. L khai nhận gói Heroine trên L mua về với mục đích để sử dụng, có nguồn gốc: Vào khoảng 17 giờ ngày 14/6/2025, Tòng Văn L điều khiển xe mô biển kiểm soát 27U1-145.70 đi từ nhà ở bản Thanh Ngám, xã Nong U, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là bản Th Ng, xã P N, tỉnh Đ) đến nhà Quàng Văn Xương ở cùng bản với L và rủ Xương lên bản Tà Té B, xã Nong U, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là bản Tà Té B, xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên) mua Heroine về sử dụng. Xương bảo không có tiền, L nói em có 50.000 đồng, đi cùng em mua về sử dụng, Xương đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở Xương đến khu vực điểm trường mầm non Nong U, thuộc bản Tà Té B, xã Nong U, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là bản Tà Té B, xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên), thì dừng xe lại. Xương đứng đây chờ, còn L một mình đi bộ khoảng 100m đến khu vực ao thì gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Mua xong, L cầm gói ma tuý ở tay trái rồi đi bộ quay lại chỗ Xương nói mua được rồi về thôi. Sau đó L điều khiển xe mô tô chở Xương đi về. Khi về đến khu vực bản Pá Ban, xã Nong U, huyện Điên Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là bản Pá Ban, xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên) thì bị tổ công tác Công an xã Nong U, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu gữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 0,28 gam Heroine (đã gửi toàn bộ giám định, vật chứng còn lại sau giám định là 0,15 gam Heroine); 01 mảnh nilon màu trắng; 01 xe mô tô biển kiểm soát BKS 27U1 – 145.70, đăng ký xe Lường Thị Thu.

Tại bản kết luận giám định số: 587/KL-KTHS ngày 20/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng: 0,28 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, túy STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, sau khi giám định hoàn lại 0,15 gam Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSKV2 ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Tòng Văn L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38BLHS: Xử phạt bị cáo Tòng Văn L từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Tịch thu tiêu hủy 0,28 gam Heroine (đã gửi toàn bộ giám định, vật chứng còn lại sau giám định là 0,15 gam Heroine); 01 mảnh nilon màu trắng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh mang BKS:27U1 – 145.70; Nhãn hiệu HONDA, số loại WAVEA LPHA màu sơn xanh, bạc; số khung RLHJA3926PY529570; số máy JA39E3164955, Xe đã cũ qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Tòng Văn L, bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nhưng do chiếc xe đó là tài sản riêng của chị Thu, chị Thu có đơn xin xác nhận xe là phương tiện duy nhất của gia đình, bản thân bị cáo nghiện ma tuý không có công sức đóng góp vào việc mua xe, bị cáo lấy xe đi mua ma tuý chị Thu không biết. Trả cho chị Thu chiếc xe mô tô nói trên.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, do vậy xin HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. bị cáo không có ý kiến gì với bài bào chữa của trợ giúp viên pháp lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử mức án thấp nhất cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng chất ma tuý; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 18 giờ ngày 14/6/2025, tại khu vực bản Pá Ban, xã Nong U, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là bản Pá Ban, xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên), Tòng Văn L đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,28 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo. Hành vi của Tòng Văn L đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

…… c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ."

[2] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện vào hồi 19 giờ 00 phút, ngày 14/6/2025 trước 00 giờ ngày 01 tháng 7 năm 2025; Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025 đã có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên quy định hình phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 249 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025. Với nguyên tắc xét xử có lợi cho Bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với hành vi phạm tội của Bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng, bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về nhân thân của bị cáo, bị cáo chưa bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án nào đưa ra xét xử. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[5]. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[6]. Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Người bào chữa tham gia phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo sống với bố mẹ, không có tài sản gì có giá trị và bị cáo đi chấp hành án, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[8]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,28 gam Heroine (đã gửi toàn bộ giám định, vật chứng còn lại sau giám định là 0,15 gam Heroine); 01 mảnh nilon màu trắng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh mang BKS:27U1 – 145.70; Nhãn hiệu HONDA, số loại WAVEA LPHA màu sơn xanh, bạc; số khung RLHJA3926PY529570; số máy JA39E3164955, Xe đã cũ qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Tòng Văn L, bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nhưng do chiếc xe đó là tài sản riêng của chị Thu, chị Thu có đơn xin xác nhận xe là phương tiện duy nhất của gia đình, bản thân bị cáo nghiện ma tuý không có công sức đóng góp vào việc mua xe, bị cáo lấy xe đi mua ma tuý chị Thu không biết. Do vậy HĐXX xét thấy cần trả cho chị Thu chiếc xe mô tô nói trên.

[9]. Các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ đã bán ma tuý cho bị cáo, do bị cáo không biết địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ. Do vậy HĐXX không xem xét xử lý.

Bị cáo khai đi mua ma tuý có rủ Quàng Văn Xương lên bản Tà Té B, xã Nong U, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên (nay là bản Tà Té B, xã Pu Nhi, tỉnh Điện Biên) chơi. Xương không biết việc L mua Heroine, chỉ đến khi L bị bắt quả tang thì Xương mới biết L cất giấu Heroine. Việc L rủ Xương đi mua Heroine chỉ một mình L biết. Do vậy HĐXX không đủ căn cứ xác định Xương có liên quan đến việc mua Heroine.

[10]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Về kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Tòng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Tòng Văn L **01 (Một)** năm **02 (hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (15/6/2025).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng.

- Trả cho chị Lường Thị Thu (vợ của bị cáo L) một chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô hai bánh mang BKS:27U1 – 145.70; Nhãn hiệu HONDA, số loại WAVEA LPHA màu sơn xanh, bạc; số khung RLHJA3926PY529570; số máy JA39E3164955 và kèm theo chìa khoá xe, xe đã cũ qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27/9/2025./.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Khu vực 2 - Điện Biện;
- Công an tỉnh ĐB (PC04, PV06);
- Cơ quan THAHS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phân trại Trại tạm giam Na Son;
- Phòng THADS Khu vực 2-ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND HĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an HĐB;
- Cơ quan THAHS HĐB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS HĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:
-Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền